

Số: 05/2025/QĐST- HNGĐ

Cao Bằng, ngày 08 tháng 01 năm 2025.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 159/2024/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **Phạm Thanh B** – sinh năm 1982

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm H B, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Lê H** – sinh năm 1986

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm C, xã C, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Bà Phạm Thanh B – sinh năm 1982

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm H B, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

- Ông **Nguyễn Lê H** – sinh năm 1986

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm C, xã C, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thanh B và ông Nguyễn Lê H.

- **Về con chung:** Quá trình chung sống vợ chồng bà Phạm Thanh B và ông Nguyễn Lê H không có con chung.

- **Về việc chia tài sản chung:** Hai bên đương sự xác nhận quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Hai bên đương sự xác nhận quá trình chung sống vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Bà Phạm Thanh B và ông Nguyễn Lê H mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí trong trường hợp thuận tình ly hôn.

Bà Phạm Thanh B tự nguyện nộp thay toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình cho ông Nguyễn Lê H. Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm mà bà Phạm Thanh B phải chịu là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001163 ngày 12 tháng 12 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng. Xác nhận bà B đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn lại số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh CB;
- Viện kiểm sát nhân dân TPCB;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPCB;
- UBND xã Chu Trinh, TPCB;
- Đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hiền